BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3765 /QĐ-BCA-CSGT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ tư

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 39/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông tại văn bản số 2423/C08-P4 ngày 17/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ tư (Tổ chức niêm yết từ ngày 25/5/2024), như sau:

1. Số lượng biển số xe ô tô đưa ra đấu giá: 339.780 biển số (Có danh sách số lượng biển số xe ô tô đưa ra đấu giá của từng địa phương kèm theo).

2. Giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước:

a) Giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá là 40.000.000 đồng;

b) Tiền đặt trước bằng giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá: 40.000.000 đồng;

c) Bước giá là 5.000.000 đồng.

3. Hình thức, phương thức tổ chức đấu giá

a) Hình thức đấu giá là đấu giá trực tuyến;

b) Phương thức đấu giá là phương thức trả giá lên.

4. Thời gian tổ chức phiên đấu giá, điều kiện tham gia đấu giá

a) Thời gian tổ chức Phiên đấu giá thứ tư: Niêm yết từ ngày 25/5/2024;

b) Điều kiện tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân người Việt Nam có đủ điều kiện tham gia đấu giá biển số xe ô tô theo quy định của Nghị định số 39/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày

15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô và quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Các nội dung khác có liên quan

a) Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam

b) Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá: Đối với mỗi biển số xe ô tô đấu giá thành, thù lao dịch vụ đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản được tính bằng 8% giá khởi điểm. Ngoài thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản là 10.000 đồng trên một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá.

c) Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc bán đấu giá: Thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Thời hạn và phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả đấu giá, người trúng đấu giá phải nộp toàn bộ tiền trúng đấu giá sau khi đã trừ số tiền đặt trước vào tài khoản chuyên thu số "1410123456789" của Bộ Công an mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh Mỹ Đình. Tiền trúng đấu giá không bao gồm lệ phí đăng ký xe.

đ) Đơn vị được giao quản lý, giám sát thực hiện việc đấu giá biển số xe ô tô: Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an.

e) Đơn vị được giao kiểm tra, giám sát an ninh, an toàn thông tin, bảo đảm an ninh mạng, chống xâm nhập trong quá trình đấu giá: Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Viễn thông và Cơ yếu, Cục Công nghệ thông tin, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ - Bộ Công an.

Điều 2. Kế hoạch tổ chức đấu giá này được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.

Điều 3. Cục Cảnh sát giao thông chỉ đạo tổ chức thực hiện phiên đấu giá biển số xe ô tô theo đúng phương án được phê duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Viễn thông và Cơ yếu, Cục Công nghệ thông tin, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ và các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (Để báo cáo);
- Lưu: VT, CSGT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trung tướng Nguyễn Văn Long

SỐ LƯỢNG BIỂN SỐ XE Ô TÔ ĐƯA RA ĐẤU GIÁ
TẠI PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ TƯ

(Kèm theo Quyết định số 3765 /QĐ-BCA-CSGT ngày 22 / 5 /2024 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ tư)

STT	ĐẦU BIỂN THEO TỈNH	ĐỊA PHƯƠNG	SỐ LƯỢNG BIỂN SỐ
1	11	Tỉnh Cao Bằng	1,530
2	12	Tỉnh Lạng Sơn	1,950
3	14	Tỉnh Quảng Ninh	8,460
4	15	Thành phố Hải Phòng	10,720
5	17	Tỉnh Thái Bình	3,700
6	18	Tỉnh Nam Định	3,470
7	19	Tỉnh Phú Thọ	6,440
8	20	Tỉnh Thái Nguyên	6,840
9	21	Tỉnh Yên Bái	1,970
10	22	Tỉnh Tuyên Quang	2,270
11	23	Tỉnh Hà Giang	1,700
12	24	Tỉnh Lào Cai	2,260
13	25	Tỉnh Lai Châu	1,200
14	26	Tỉnh Sơn La	2,480
15	27	Tỉnh Điện Biên	1,590
16	28	Tỉnh Hòa Bình	2,260
17	30	Thành phố Hà Nội	60,230
18	34	Tỉnh Hải Dương	8,700
19	35	Tỉnh Ninh Bình	3,130
20	36	Tỉnh Thanh Hóa	12,060
21	37	Tỉnh Nghệ An	12,870
22	38	Tỉnh Hà Tĩnh	5,880
23	43	Thành phố Đà Nẵng	5,800
24	47	Tỉnh Đắk Lắk	8,040
25	48	Tỉnh Đắk Nông	2,250
26	49	Tỉnh Lâm Đồng	5,780
27	51	Thành phố Hồ Chí Minh	34,520
28	60	Tỉnh Đồng Nai	10,770
29	61	Tỉnh Bình Dương	10,570
30	62	Tỉnh Long An	3,190
31	63	Tỉnh Tiền Giang	3,260
32	64	Tỉnh Vĩnh Long	1,820
33	65	Thành phố Cần Thơ	3,000
34	66	Tỉnh Đồng Tháp	2,570
35	67	Tỉnh An Giang	2,630
36	68	Tỉnh Kiên Giang	2,470
37	69	Tỉnh Cà Mau	1,520
38	70	Tỉnh Tây Ninh	3,760
39	71	Tỉnh Bến Tre	1,920
40	72	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	4,940
41	73	Tỉnh Quảng Bình	2,480
42	74	Tỉnh Quảng Trị	1,890
43	75	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	2,480
44	76	Tỉnh Quảng Ngãi	2,040
45	77	Tỉnh Bình Định	2,560
46	78	Tỉnh Phú Yên	1,820

STT	ĐẦU BIỂN THEO TỈNH	ĐỊA PHƯƠNG	SỐ LƯỢNG BIỂN SỐ
47	79	Tỉnh Khánh Hòa	3,560
48	81	Tỉnh Gia Lai	4,720
49	82	Tỉnh Kon Tum	1,640
50	83	Tỉnh Sóc Trăng	1,590
51	84	Tỉnh Trà Vinh	1,620
52	85	Tỉnh Ninh Thuận	1,440
53	86	Tỉnh Bình Thuận	2,270
54	88	Tỉnh Vĩnh Phúc	6,580
55	89	Tỉnh Hưng Yên	5,190
56	90	Tỉnh Hà Nam	2,490
57	92	Tỉnh Quảng Nam	2,970
58	93	Tỉnh Bình Phước	2,800
59	94	Tỉnh Bạc Liêu	1,200
60	95	Tỉnh Hậu Giang	1,460
61	97	Tỉnh Bắc Kạn	1,200
62	98	Tỉnh Bắc Giang	8,340
63	99	Tỉnh Bắc Ninh	6,920
TỔNG			**339,780**